

Số: 61/2019/QĐST-DS

B, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: La Thị Hiếu T, sinh năm 2001;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M;

Cùng trú tại: ấp Ba N, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp Phú N, xã Phú H, huyện An P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Ba N, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài T;

Địa chỉ: Khu vực X, phường Hiệp T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M;

Địa chỉ: ấp Ba N, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn La Thị Hiếu T tổng số tiền là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 240.000đ (Hai trăm bốn chục nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định, bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất

phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt